

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 20-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Miên.

Ông: Hoàng Văn Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh-Thư ký tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại hội trường xét xử số 1 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Đức Kh, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1991, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; ĐKKHKT: Thôn gốc M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964. Trú tại Thôn gốc M, xã Xuân Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ con; **tiền án:** Không; **tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Ngày 23 tháng 10 năm 2007, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 6 năm tù giam về tội “Giết người”; Ngày 21 tháng 11 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Anh Vi Văn Th, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh: Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh: Hoàng Văn B, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 297, đường Ng, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh: Triệu Văn Ng, sinh năm 1993. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Anh: Bùi Ngọc S, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 3 tháng 8 năm 2020 đến ngày 02 tháng 11 năm 2020, Đỗ Đức Kh đã thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 3 tháng 8 năm 2020, Đỗ Đức Kh cùng anh Hoàng Văn B, sinh năm 1990 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda A BKS 24B1- 434.xx của anh Hoàng Văn B đi từ xã X, huyện B lên thành phố L tìm gặp anh T để hỏi mua đôi cây gỗ. Khi đến khu vực đường Ng thuộc phường K, thành phố L, Đỗ Đức Kh hỏi mượn anh B chiếc xe mô tô để đi đón anh T và bảo anh B ở đó chờ. Sau đó Đỗ Đức Kh điều khiển xe đi đến khu vực siêu thị Đ để đón anh T, chờ quay về chỗ B đang chờ. Khi đi đến khu vực ngã sáu thuộc phường K thì Kh bảo Toàn xuống xe chờ, rồi Kh điều khiển xe mô tô đến đầu cầu K gặp một người đàn ông tên là H (Không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ), Kh bảo anh H bán cho 800.000 đồng tiền ma túy, Kh đưa cho anh H 300.000 đồng và để lại điện thoại nhưng anh H không đồng ý. Lúc này, Kh nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh B để mua ma túy. Kh nói với H bán cho 3.000.000 đồng tiền ma túy và để lại chiếc xe mô tô, đến khoảng 4 ngày sau Kh quay lại gặp anh H và mua 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền ma túy tính vào tiền của chiếc xe mô tô.

Khoảng 20 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2020, Đỗ Đức Kh ngồi ăn cơm tại nhà anh Vi Văn Th, sinh năm 1992, tại thôn Đ, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Kh hỏi mượn anh Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda S, BKS 24B1- 399.xx để đi lấy điện thoại đang sửa sáng hôm sau về trả và anh Th đồng ý giao xe, đăng ký xe và ứng trước đưa cho Kh tiền ngày công số tiền 2.000.000 đồng. Kh điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu K, thành phố L mua ma túy hết 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của một người đàn ông không quen biết. Sau khi sử dụng xong ma túy, số ma túy còn lại bị rơi mất. Kh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Th cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Kh điều khiển xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ có địa chỉ ở số nhà 297 đường Ng, phường L, thành phố Lào Cai gặp đưa xe mô tô, đăng ký xe cầm cố cho anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1984 với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và hẹn một vài ngày sau chuộc xe. Sau khi cầm cố chiếc xe trên cho anh T, Kh sợ đến hẹn không quay lại để chuộc xe thì anh T sẽ bán chiếc xe. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Kh đến tìm gặp người quen là anh Triệu Văn Ng, sinh năm 1993 ở phường L, thành phố L và thỏa thuận với anh Ng là Kh sẽ chuộc chiếc xe đang cầm cố ở chỗ anh T ra để cầm cố cho anh Ng với giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), đến khi nào có tiền thì Kh sẽ quay lại để chuộc xe và Kh nói đó là xe của Kh nên anh Nguyễn đã đồng ý. Sau đó anh Ng cùng Kh đến gặp anh T để chuộc lại chiếc xe ra hết 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng), Kh trả 10.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lãi là tiền anh Ng đưa cho Kh để trả, sau đó anh Ng đưa thêm cho Kh 13.700.000 đồng (Mười ba

triệu bảy trăm nghìn đồng) và yêu cầu Kh viết giấy bán chiếc xe mô tô trên cho Ng với giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Khoảng 07 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2020, Đỗ Đức Kh đến nhà anh Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 1975 trú tại phường B, thành phố L để sửa đồ cho anh Đ, Kh hỏi mượn anh Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda A biển kiểm soát 24X1- 006.xx để đi mua sơn. Kh không điều khiển xe đi mua sơn ngay mà đi vay tiền mục đích chuộc xe mô tô do Kh đã cầm cố của anh Vi Văn Th. Do không vay được tiền và đến cơn nghiện ma túy nên Kh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Đ để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Kh đã điều khiển chiếc xe trên về thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Đến sáng ngày 03 tháng 11 năm 2020, Kh tìm gặp một người bạn tên Nguyễn Đức Th, sinh năm 1996, trú tại thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái và Kh nói với Th nhờ Th giới thiệu chỗ để Kh đi vay tiền và để lại xe của Kh để làm tin nên Th đưa Kh gặp vay của anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1995, trú tại tổ 5, thị trấn Y, Huyện L, tỉnh Yên Bái số tiền 7.000.000 đồng và để chiếc xe mô tô để lại làm tin. Ngày 07 tháng 11 năm 2020, Đỗ Đức Kh đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 90 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda S, BKS 24B1- 399.xx, có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng); Tại bản Kết luận định giá tài sản số 96 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda A, BKS 24B1- 434.xx, có giá trị là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Tại bản Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda A, màu đen bạc, BKS 24X1-006.xx, có giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố Đỗ Đức Kh về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Kh phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Kh mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Đức Kh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, bản kết luận định giá tài sản ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định ngày 3 tháng 8 năm 2020 và từ ngày 01 đến ngày 02 tháng 11 năm 2020, bị cáo Đỗ Đức Kh đã lợi dụng mối quan hệ quen biết, sự tin nhiệm, lòng tin của anh Hoàng Văn B, Vi Văn Th, Hoàng Ngọc Đ để mượn tài sản của các anh, do các anh tin tưởng nên cho bị cáo mượn tài sản là những chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng). Vì bị cáo không có tiền mua mà túy sử dụng nên chiếm đoạt tài sản bán mua mà túy sử dụng. Hành vi của bị cáo Đỗ Đức Kh đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử kết luận, bị cáo Đỗ Đức Kh phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Đức Kh trong thời gian từ ngày 3 tháng 8 đến ngày 02 tháng 11 năm 2020 đã nhiều lần lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận định tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi trẻ nhưng có nhân thân xấu đã nhiều năm phải chấp hành án, không tích cực sửa chữa rèn luyện, cải tạo mà tiếp tục phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác, điều đó cho thấy ý thức không tôn trọng pháp luật và tài sản của người khác. Nên cần xét xử mức án phù hợp tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra thu hồi tài sản anh Vi Văn Th đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda S, BKS 24B1-399.xx và anh Hoàng Ngọc Đ đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda A, BKS 24X1-006.xx. Các anh không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda A, BKS 24B1-434.xx của anh Hoàng Văn B. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe, anh yêu cầu bị

cáo phải bồi thường trị giá số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Xét thấy buộc bị cáo phải bồi thường là phù hợp theo quy định pháp luật.

Anh Triệu Văn Ng đề nghị Đỗ Đức Kh phải hoàn trả số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) và anh Bùi Ngọc S đề nghị Đỗ Đức Kh phải hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) là tiền các anh đã đưa cho bị cáo Đỗ Đức Kh khi bị cáo cầm cố xe. Xét thấy buộc bị cáo phải hoàn trả theo quy định pháp luật.

[7] Trong vụ án có: Đối với các anh Nguyễn Mạnh T, anh Triệu Văn Ng và anh Bùi Ngọc S là những người nhận cầm cố những chiếc xe mô tô do Đỗ Đức Kh chiếm đoạt mà có. Tuy nhiên khi cầm cố tài sản Kh nói là tài sản của mình, các anh không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý những người này về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đức Th là người giới thiệu cho Đỗ Đức Kh đến gặp Bùi Ngọc S để cầm cố xe. Quá trình điều tra xác định khi anh Th hỏi về nguồn gốc của chiếc xe, bị cáo Kh nói là xe của bị cáo nên anh Th không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Kh phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt Đỗ Đức Kh 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11 tháng 01 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Đỗ Đức Kh phải bồi thường cho anh Hoàng Văn B, số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Buộc bị cáo Đỗ Đức Kh phải trả cho anh Triệu Văn Ng, số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); Buộc bị cáo Đỗ Đức Kh phải hoàn trả cho anh Bùi Ngọc S, số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải bồi thường, nếu bị cáo không thi hành án đối với khoản tiền hoàn trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hoàn trả thì hàng tháng bị cáo Đỗ Đức Kh phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Đức Kh phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

án phí hình sự sơ thẩm và số tiền là 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- CATP; Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại; NCQLLQ;
- Chi cục THATP;
- Sở tư pháp;
- Phòng lưu trữ hồ sơ CA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà